

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Vạn T, sinh năm 1997 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông Đỗ Vạn D, sinh năm: 1969; con bà Phạm Thị T, sinh năm: 1977; chưa có vợ con

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2021 đến nay. “Có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Vạn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

* Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1963. “Vắng mặt”.

2. Anh Lê Đức T, sinh năm 2002. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 29-11-2021, tổ công tác Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn L, xã H, huyện V phát hiện

bắt quả tang Đỗ Vạn T có hành vi cất giấu 04 viên nén màu xanh hình tam giác, một mặt mỗi viên đều có hình đầu lâu, mặt còn lại đều có sọc từ trên xuống trong người. T khai nhận đây là 04 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo, T mua về với mục đích bán kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Vạn T khai nhận hành vi của mình như sau:

Khoảng 23h ngày 28-11-2021, T đang xem mạng Facebook qua điện thoại của T thì điện thoại bị hết pin, do lúc đó em trai T là Đỗ Vạn T đã ngủ, T lấy điện thoại di động của em trai để tiếp tục xem mạng Facebook, một lúc sau T nhận được điện thoại qua ứng dụng Messenger từ tài khoản Facebook tên “Dung Hiền”, D hỏi mua 4 viên ma túy dạng kẹo. T sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “T con” để nhắn tin với tài khoản Facebook “Phạm Văn T” hỏi mua 4 viên ma túy kẹo và được báo giá là 300.000 đồng mỗi viên ma túy, tổng 4 viên là 1.200.000 đồng rồi hẹn T khi nào tới sẽ gọi điện thông báo địa chỉ đến T để giao dịch ma túy. Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 28-11-2021, tài khoản Facebook “Phạm Văn T” gọi T ra khu vực trường mầm non xã H, huyện V để giao dịch ma túy. T một mình điều khiển xe SH màu xám đen treo BKS 18B2 – 55945 để đến chỗ hẹn. Khi tới nơi, T thấy một chiếc xe ô tô 4 chỗ màu trắng, T không nhớ rõ biển kiểm soát, trong xe có 02 người thanh niên, một người ngồi ghế lái, một người ngồi ghế phụ, T không biết tên tuổi, địa chỉ 02 người này. Người đàn ông ngồi ghế phụ hạ kính xe xuống và đưa cho T 04 viên ma túy. T cầm 04 viên ma túy cất vào túi áo khoác bên trái và đưa cho người đàn ông kia 1.200.000 đồng. Sau đó T điều khiển xe mô tô về với mục đích sẽ bán cho D mỗi viên ma túy kẹo với giá 350.000 đồng, tổng 04 viên ma túy kẹo là 1.400.000 đồng. Khi đi đến khu vực thôn L, xã H, huyện V thì bị tổ công tác Công an xã M đang làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. T đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc 04 viên ma túy kẹo màu xanh, hình tam giác, một mặt mỗi viên đều có hình đầu lâu, mặt còn lại đều có sọc từ trên xuống giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã thu giữ và niêm phong 04 viên ma túy dạng kẹo ký hiệu M để gửi đi giám định.

Ngày 29-11-2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã có bản Kết luận giám định số 1483/GĐKTHS kết luận: Mẫu gồm 04 viên nén màu xanh hình tam giác, mỗi mặt mỗi viên đều có hình đầu lâu, mặt còn lại đều có sọc từ trên xuống trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi đi giám định đều là ma túy, loại ma túy MDMA, tổng khối lượng là 1,861 gam.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám đen, treo BKS 18B2 – 559.45, số khung RLHJF421&DY040101, số máy JF42E – 0040121 (xe đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng). Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám đen, treo BKS 18B2

– 559.45, số khung RLHJF421&DY040101, số máy JF42E – 0040121 (xe đã qua sử dụng), tại bản kết luận giám định số 341/KL – GDKT ngày 18-02-2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu đục, sửa tại vị trí đóng khung, các ký tự đóng chìm trên khung xe và trên thân máy là các ký tự nguyên thủy của nơi sản xuất. Tra cứu theo biển số xe BKS 18B2 – 559.45 xác định như sau: xe mô tô Honda SH có số khung RLHJF950LY012828, số máy JF95E0023832 do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, Hộ khẩu thường trú: xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định sở hữu. Cơ quan điều tra đã xác minh thì xe mô tô Honda SH BKS 18B2 – 559.45, số khung RLHJF950LY012828, số máy JF95E0023832 vẫn do anh Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng. Tra cứu theo số khung RLHJF421&DY040101, số máy JF42E – 0040121 xác định xe mô tô Honda SH, BKS 29K1 – 360.07 do anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1984, Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, phường B, quận L, thành phố Hà Nội sở hữu. Cơ quan điều tra xác minh, anh Q khai báo đã bị mất xe kèm theo đăng ký xe từ năm 2019, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, phối hợp với Công an thành phố Hà Nội để điều tra làm rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda SH có số khung RLHJF421&DY040101, số máy JF42E – 0040121

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSVB ngày 08-3-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Vạn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Vạn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 đến 27 tháng tù

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi 1483/GDKTHS.

- Trả lại cho anh Đỗ Vạn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 29-11-2021, tổ công tác Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn L, xã H, huyện V phát hiện bắt quả tang Đỗ Vạn T có hành vi cất giấu 04 viên ma túy MDMA, tổng khối lượng là 1,861 gam, T mua với giá 1.200.000 đồng, mục đích T mua ma túy để bán lại cho D với giá 1.400.000 đồng, kiếm lời 200.000 đồng.

Như vậy hành vi như đã nêu trên của bị cáo Đỗ Vạn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tệ nạn về ma túy hiện nay đang là một vấn nạn của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, Đảng và Nhà nước ta cũng như các nước trên thế giới đang tích cực đấu tranh, phòng chống các tệ nạn về ma túy nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về nhân thân và tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Vật chứng là chất ma túy cần tịch thu cho tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng xác định là của anh Đỗ Vạn T, anh T không biết việc T lấy điện thoại để liên hệ mua bán ma túy do đó cần trả lại cho anh Đỗ Vạn T.

* Đối với 02 người đàn ông ngồi trong xe ô tô trắng T không nhớ rõ biên kiểm soát đã bán ma túy cho T tại khu vực trường mầm non xã H, huyện V; và đối với người tên D nhờ T mua ma túy, T không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã điều tra, xác minh nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Vạn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Vạn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-11-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi 1483/GĐKTHS.

- Trả lại cho anh Đỗ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 10-3-2022).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh ND.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh ND;
- UBND xã M, V, ND
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm